TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2019/HSST
Ngày 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Hiền – Phó hiệu trưởng Trường THPT huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Thái Thị Thìn – Phó trưởng phòng, Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/ HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42 /2019/ QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh Q (không có tên gọi khác), sinh ngày: 14/ 10/ 2000 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn SĐ, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; không theo tôn giáo nào; giới tính: Nam; con ông Trần Xuân L và bà Nguyễn Thị Nh cùng trú tại Thôn SĐ, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/10/2001; nơi cư trú: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc H: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982 (là mẹ đẻ của H). Nơi cư trú: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1) Anh Đặng Ngọc H, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Xóm ST, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2) Anh Ma Duy Dũng, sinh ngày 26/6/2001 Nơi cư trú: Thôn ĐL 2, xã ĐM,

huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3) Anh H Ngọc Mạnh, sinh ngày 23/7/2001. Nơi cư trú: Thôn YH 2, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2019, tại khu vực ngã 3 BY, huyện Đ, Trần Minh Q ngồi uống bia cùng với Đặng Ngọc H (tên gọi khác: Đặng Văn Hào), sinh năm 1998, trú tại thôn ST, xã SP, huyện Đ; H Ngọc Mạnh, sinh năm 2001, trú tại Thôn YH 2, xã BY, huyện Đ (H và Mạnh là bạn của Q). Khi đang ngồi uống bia, Q nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001, trú tại xóm ST1, xã ĐM, huyện Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN màu vàng, BKS: 20AB - 004.07 đi vào quán Internet Sinh Sim đối diện cổng trường THPT BY, huyện Đ. Do ngày 16/01/2019, H có vay của Vũ Duy Lâm, trú tại xóm Hùng Lập, xã Thanh Định, huyện Đ số tiền 3.000.000 đồng, hết thời hạn trả nợ nhưng H chưa trả cho Lâm Trước khi đi làm xa, Lâm có nhờ Q (là bạn của Lâm) đòi tiền của H nên Q nói với H và Mạnh cùng mình đi sang quán Internet Sinh Sim gặp H để đòi tiền. Khi vào quán Internet, quan sát thấy H đang ngồi chơi game, Q tiến lại chỗ H, vỗ vai gọi H và dùng tay phải túm vào phía sau cổ áo của H kéo H đứng lên và bảo H lên tầng 2 của quán Internet để nói chuyện. Khi lên đến tầng 2, Q dùng tay trái túm cổ áo của H và nói với H "thế mày định như thế nào, mày có định trả tiền tao không?" H đáp "cái đấy là do gia đình giải quyết". H vừa nói xong thì Q dùng tay phải tát mạnh 01 phát vào má bên trái của H và nói "giờ tao giữ xe của mày 15 ngày, bao giờ có tiền xuống trả tao thì tao trả xe về". Sau đó Q bảo H đưa chìa khóa xe cho Q nhưng H không đưa nên Q dùng mu bàn tay phải tát một phát vào má bên phải của H. Do lo sợ bị Q đánh tiếp nên H không nói gì sau đó đi xuống vị trí ngồi chơi game lấy chìa khóa xe mô tô đưa cho Q, Q cầm chìa khóa ra mở khóa điện xe mô tô nhưng không được nên yêu cầu H ra mở. H ra mở khóa điện xe mô tô, Q khởi động xe mô tô sau đó điều khiển xe mô tô của H về nhà.

Sau khi Q điều khiển xe mô tô đi, H đã đến Công an huyện Đ trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an huyện Đ đã tổ chức điều tra, xác minh và triệu tập Q đến làm việc. Đến 21 giờ ngày 16/6/2019, Q đã đến công an huyện Đ đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN màu vàng, BKS: 20AB-004.07.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEEHAN, màu sơn vàng, biển kiểm soát 20AB – 004.07, dung tích 49, số loại 50, số khung: P39FMB001110, số máy: B2UMGK001110 có giá trị là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEEHAN, màu vàng, BKS: 20AB-004.07, dung tích: 49, số loại 50, số khung P39FMB001110, số máy:

B2UMGK001110 đã qua sử dụng. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho Nguyễn Ngọc H quản lý và sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, Biên bản trích xuất hình ảnh từ camera an ninh của quán dịch vụ Internet Sim Sinh, vật chứng của vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 03/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Trần Minh Q ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Cướp tài sản"* theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi cướp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, H quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Minh Q về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội " Cướp tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 168; Điều 38 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Q không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Q, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 40 phút đến 14 giờ 50 phút ngày 16/6/2019, tại quán Internet Sinh Sim thuộc thôn Yên Thông, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Minh Q đã dùng tay phải tát 01 nhát vào má trái của Nguyễn Ngọc H, yêu cầu H trả nợ số tiền 3.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi mà H đã vay trước đó của Vũ Duy Lâm. Khi H nói không có tiền thì Q tiếp tục dùng mu bàn tay phải đánh 01 nhát vào má phải của H để uy hiếp tinh thần của H buộc H giao xe gắn máy của H cho Q. Sau khi H đưa chìa khóa, Q đã điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu DAEEHAN, màu vàng, BKS: 20AB-004.07, dung tích: 49, số loại 50, số khung P39FMB001110, số máy: B2UMGK001110 có giá trị 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) của H về nhà mình.

Bị cáo khai bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Minh Q phạm tội " Cướp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau

khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa Đại diện người bị hại xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

6. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEEHAN, màu vàng, BKS: 20AB-004.07, dung tích: 49, số loại 50, số khung P39FMB001110, số máy: B2UMGK001110 đã qua sử dụng. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho Nguyễn Ngọc H quản lý và sử dụng. Anh H và người đại diện hợp pháp của anh H không có đề nghị gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội "Cướp tài sản".

1.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 16/6/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm